

Bản án số: 167/2020/HSST

Ngày: 8/12/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Mẫn.

2. Ông Võ Trung Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 8 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1248/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Q. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 05/11/1986 tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: 366/23 đường C, Phường X, quận Bình Thạnh. Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không. Tên Cha: Nguyễn Văn P (đã chết); Mẹ: Phùng T (sinh năm 1965); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 người con. Vợ: Đặng P (sinh năm 1995); bị cáo có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án: có 04 tiền án.

- Ngày 27/01/2004, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. TAND TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm (theo Bản án số 1403/HSST ngày 19/8/2004), chấp hành xong phần án phí ngày 13/11/2004.

- Ngày 18/7/2005, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. TAND Quận 10, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 6 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của Bản án số 1403/HSST ngày 19/8/2004, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 năm 6 tháng tù (theo Bản án số 176/2005/HSST ngày 09/12/2005), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về ngày 15/4/2011.

Ngày 18/3/2012, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. TAND quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 6 tháng tù (theo Bản án số 219/2012/HSST ngày 11/9/2012), chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 18/3/2015.

Ngày 17/7/2016, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. TAND TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 6 tháng tù (theo Bản án số 294/2018/HS-ST ngày 06/9/2018), chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 29/01/2020.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 27/6/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Võ H, sinh năm: 2002 – (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 30/3 Đô Đ, phường S quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn N, sinh năm: 1989 - (Vắng mặt).

Địa chỉ: 2/9 đường P, phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1/ Ông Trần Q, sinh năm: 1995 - (vắng mặt).

Địa chỉ: 120/86/42 đường T, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Ngô A, sinh năm: 1973 - (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 388 đường Q, Phường T, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 27/6/2020, Nguyễn Q điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển kiểm soát 59S2 - 724.80 đến trước nhà số 261 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Quận 1 thì phát hiện anh Trần Q điều khiển xe mô tô chở chị Võ H đang dừng tại lề đường, trên yên xe mô tô để 01 túi xách màu đen của chị H bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ, 01 tai nghe Airpod và 800.000 đồng nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Q điều khiển xe mô tô áp sát từ phía sau bên phải xe mô tô của anh Huy, dùng tay trái giật túi xách của chị H rồi tăng ga tẩu thoát. Lúc này, anh Ngô A chứng kiến sự việc đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51G - 411.82 ép xe của Q làm Q té ngã, túi xách Q đang cầm trên tay trái rớt xuống đường. Q bỏ xe chạy bộ đến trước địa chỉ số 14 Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, Quận 1 thì bị anh Q và người dân xung quanh bắt giữ Q cùng vật chứng, đưa về Công an phường Bến Thành, Quận 1 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 175/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự - Ủy ban Nhân dân Quận 1 Kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ trị giá 13.250.000 đồng;
- 01 (một) tai nghe Airpod màu trắng trị giá 3.050.000 đồng;
- 01 (một) túi xách màu đen trị giá 150.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 174/CT-VKSQ1 ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b, d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Q về tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tiền án bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa án tích, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường “có tính chất chuyên nghiệp”; “dùng thủ đoạn nguy hiểm”; “tái phạm nguy hiểm”, được quy định tại các điểm b, d, i Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản thu đã thu hồi trả lại cho người bị hại và trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Q từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 (một) túi xách màu đen bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ, 01 tai nghe Airpod màu trắng và 800.000 đồng. Đã trả lại cho bị hại Võ H là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường nên đề nghị không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario biển kiểm soát 59S2 - 724.80, số khung: MH1KF1112HK951234, số máy: KF11E-1947868; qua xác minh số khung, số máy là xe mô tô do chị Nguyễn N (là em ruột của Q) đứng tên chủ sở hữu, chị N khai không biết việc Q sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã trả lại xe mô tô cho chị N nên đề nghị không xem xét.

Đối với biển kiểm soát 59S2 - 724.80 qua giám định là biển kiểm soát giả, Q khai do biển kiểm soát xe mô tô của chị N bị rớt nên Q đã mua biển số giả gắn vào xe để sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen; 01 (một) quần jean dài màu xanh ; 01 (một) nón bảo hiểm đây là vật dụng cá nhân bị cáo đã qua sử dụng nên không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh vụ án, theo Kết luận giám định số 4237/C09B ngày 16/10/2020 của Phân viện khoa học Hình sự tại TP. Hồ Chí Minh – Viện khoa học Hình sự Kết luận: Tập tin video lưu trong USB không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung; là chứng cứ liên quan nên tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án.

Hiện các vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Q đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản bắt người phạm tội quả tang,... đã được chứng minh tại phiên tòa nên có căn cứ kết luận: Vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 27/6/2020 tại trước nhà số 261 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Quận 1, Nguyễn Q có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển kiểm soát 59S2 - 724.80 giật 01 túi xách của chị Võ H bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 11, 01 tai nghe Airpod, 800.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 17.250.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Vì động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với thủ đoạn nguy hiểm, nhanh chóng và công khai, bất chấp nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người khác để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo liêu lĩnh, công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác giữa nơi đông người qua lại và đang tham gia giao thông, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm và có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tiền án: bị cáo có 04 tiền án:

- Ngày 27/01/2004, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. TAND TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm (theo Bản án số 1403/HSST ngày 19/8/2004), chấp hành xong phần án phí ngày 13/11/2004.

- Ngày 18/7/2005, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. TAND Quận 10, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 6 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 năm tù của Bản án số 1403/HSST ngày 19/8/2004, buộc chấp hành hình phạt chung là 06 năm 6 tháng tù (theo Bản án số 176/2005/HSST ngày 09/12/2005) bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về ngày 15/4/2011.

- Ngày 18/3/2012, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. TAND quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 6 tháng tù (theo Bản án số 219/2012/HSST ngày 11/9/2012), chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 18/3/2015.

- Ngày 17/7/2016, bị bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. TAND TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 6 tháng tù (theo Bản án số 294/2018/HS-ST ngày 06/9/2018), chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 29/01/2020. Hành vi phạm tội của bị cáo

thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “có tính chất chuyên nghiệp” theo qui định tại các điểm b, d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

- Tiền sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: chị Võ H là bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Xử lý vật chứng của vụ án:

[8.1]. Đối với 01 (một) túi xách màu đen bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ, 01 tai nghe Airpod màu trắng và 800.000 Việt Nam đồng, đã trả lại cho chị Võ H là bị hại trong vụ án và chị H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2]. Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario biển kiểm soát 59S2 - 724.80, số khung: MH1KF1112HK951234, số máy: KF11E-1947868; qua xác minh số khung, số máy là xe mô tô do chị Nguyễn N (là em ruột của Q) đứng tên chủ sở hữu, chị N khai không biết việc Q sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã trả lại xe mô tô cho chị N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.3]. Đối với biển kiểm soát 59S2 - 724.80 qua giám định là biển kiểm soát giả, Q khai do biển kiểm soát xe mô tô của chị N bị rách nên đã mua gắn vào xe để sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8.4]. Đối với: 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen; 01 (một) quần jean dài màu xanh ; 01 (một) nón bảo hiểm đây là vật dụng cá nhân bị cáo đã qua sử dụng nên không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[8.5]. Đối với : 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh vụ án, theo Kết luận giám định số 4237/C09B ngày 16/10/2020 của Phân viện khoa học Hình sự tại TP. Hồ Chí Minh – Viện khoa học Hình sự Kết luận: Tập tin video lưu trong USB không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung; là chứng cứ liên quan đến vụ án nên cần tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Q đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm b, d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Q 6 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2020.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh vụ cướp giật tài sản.

- Tịch thu tiêu hủy: Đối với biển kiểm soát 59S2 - 724.80 qua giám định là biển kiểm soát giả, mà bị cáo Q đã dùng để gắn vào xe mô tô của chị N (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 165/20-PNK ngày 19/8/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen; 01 (một) quần jean dài màu xanh; 01(một) nón bảo hiểm đây là vật dụng cá nhân bị cáo đã qua sử dụng nên không còn giá trị sử đề nghị tịch thu tiêu hủy (theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 165/20-PNK ngày 19/8/2020 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương